TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 25-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vi Đức Trí;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Tú;

Ông Tống Quốc Tuấn;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/QĐXXST- HS, ngày 05 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/HSST-QĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn C, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1991 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn D và bà Vy Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân; Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05-02-2023 cho đến nay, có mặt;

2. Lý Văn T, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2003 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn V và bà Hoàng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân; Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/11/2022 đến ngày 24/6/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại; có mặt;

3. Lý Hiểu P, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2001 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn L và bà Vi Thị H; vợ, con: Chưa

có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26-11-2022 đến ngày 24-02-2023 được thay thế biện pháp cho Bảo lĩnh; hiện tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn T:* Bà Hoàng Thị N, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lương Văn D, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;

2. Vy Thị Q, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện H, tỉnh lạng Sơn; có mặt;

3. Bà Vi Thị H, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện H, tỉnh lạng Sơn; có mặt;

4. Ông Lý Văn V, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh lạng Sơn; vắng mặt;

5. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- *Các bị hại:*

1. Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1996, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt;

2. Chị Chu Thị Thúy N, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt;

3. Chị Trần Thị V, sinh năm 1987, địa chỉ: Phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt;

4. Chị Mùi Thị L, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

5. Chị Sa Thị T, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

6. Chị Phạm Thị Bích H, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện M, Thành phố Hà Nội; vắng mặt;

7. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện M, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Nông Trung N, sinh năm 2004; vắng mặt;

2. Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2004, vắng mặt;

3. Hứa Tân Duy, sinh năm 2003; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2021, Lương Văn C tự tìm hiểu trên mạng Internet cách thức chiếm đoạt tiền của người khác thông qua mạng xã hội Facebook. Sau khi tìm hiểu, Lương Văn C đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của nhiều người tại nhiều tỉnh, thành phố trong nước. Khoảng đầu năm 2022, Lý Văn Cường dạy cho Lý Văn T, sau đó Lý Văn T dạy cho Lý Hiểu P cách thức chiếm đoạt tiền thông qua mạng xã hội Facebook, cách thức cụ thể như sau: Lương Văn C, Lý Văn T, Lý Hiểu P lập các tài khoản Facebook sử dụng tên mạo danh và ảnh đại diện được tải trên mạng Internet, sau đó sử dụng các tài khoản này bình luận vào các trang, hội, nhóm Facebook của người Việt Nam sinh sống tại nước ngoài, với nội dung "lấy lại facebook, zalo, đọc trộm tin nhắn facebook, zalo, tăng tương tác", khi có bị hại nhắn tin qua Facebook đặt vấn đề muốn khôi phục tài khoản Facebook, Zalo, đọc trộm tin nhắn Facebook, Zalo thì Lương Văn C, Lý Văn T, Lý Hiểu P nhắn tin trả lời chi phí thực hiện từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Sau khi bị hại đồng ý, Lương Văn C, Lý Văn T, Lý Hiểu P gọi video call hướng dẫn bị hại cài đặt tài khoản Gmail do Lương Văn C, Lý Văn T, Lý Hiểu P cung cấp vào tài khoản Facebook của bị hại và hướng dẫn cài mã xác thực hai yếu tố do Lương Văn C, Lý Văn T, Lý Hiểu P cung cấp thông qua ứng dụng quét mã. Sau khi bị hại nhập mã xác thực thì Lương Văn C, Lý Văn T, Lý Hiểu P đổi mật khẩu và đăng xuất tài khoản Facebook khỏi thiết bị của bị hại để chiếm đoạt tài khoản Facebook. Sau khi chiếm đoạt được tài khoản Facebook, Lương Văn C, Lý Hiểu P, Lý Hiểu P dùng tài khoản Facebook chiếm đoạt được nhắn tin cho các tài khoản Facebook trong danh mục kết bạn đặt vấn đề nhờ chuyển tiền, khi bị hại đồng ý chuyển tiền thì Lương Văn C, Lý Hiểu P, Lý Văn T nhắn tin số tài khoản Ngân hàng đứng tên người khác để bị hại chuyển tiền đến rồi chiếm đoạt.

Đối với số tiền chi phí thực hiện khôi phục tài khoản Facebook, Zalo, đọc trộm tin nhắn Facebook, Zalo thường từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, sau khi bị hại đồng ý, Lương Văn C, Lý Hiểu P, Lý Văn T bảo bị hại chụp hình ảnh màn hình tài khoản Facebook, Zalo cần lấy lại hoặc cần đọc trộm tin nhắn. Sau đó Lương Văn C, Lý Hiểu P, Lý Văn T dùng phần mềm chỉnh sửa ảnh thể hiện đã khôi phục được tài khoản Facebook, Zalo gửi cho bị hại để bị hại tin là tài khoản Facebook, Zalo đã được khôi phục hoặc đã đọc trộm được tin nhắn và gửi số tài khoản cho bị hại để bị hại chuyển tiền đến rồi chiếm đoạt. Thực tế Lương Văn C, Lý Văn T, Lý Hiểu P, không khôi phục được tài khoản Facebook, Zalo và không đọc trộm được tin nhắn.

Ngoài ra, Lý Văn T còn sử dụng phần mềm TeamViewer để chiếm đoạt tiền của người khác, cụ thể: Đối với bị hại sử dụng điện thoại di động chạy bằng hệ điều hành Android và sử dụng giao dịch chuyển khoản qua điện thoại thì Lý Văn T hướng dẫn bị hại đăng nhập vào ứng dụng CHPLAY để tải và cài đặt phần mềm TeamViewer bị điều khiển, còn điện thoại di động của Lý Văn T cài phần

mềm TeamViewer điều khiển. Sau đó, Lý Văn T bảo bị hại cung cấp mã ID của ứng dụng TeamViewer cho Lý Văn T để Lý Văn T sử dụng ứng dụng TeamViewer thao tác trên điện thoại di động của của bị hại, tiếp theo Lý Văn T bảo bị hại chuyển tiền phí trên hệ thống qua tài khoản Ngân hàng cho Lý Văn T, mỗi lần chuyển số tiền 10.000 đồng và ghi nội dung chuyển tiền là "phí dịch vụ lấy lại Facebook, zalo hoặc đọc trộm", mục đích để Lý Văn T biết được mã chuyển tiền, còn mã OTP sau khi đăng nhập mã chuyển tiền thì ứng dụng tự động nhập mã OTP. Khi Lý Văn T hướng dẫn bị hại, Lý Văn T sử dụng một điện thoại gọi điện thoại qua Facebook, đồng thời Lý Văn T sử dụng một điện thoại di động khác đăng nhập ứng dụng TeamViewer để biết mã chuyển tiền của khách. Sau khi biết được mã chuyển tiền, Lý Văn T bảo bị hại úp màn hình điện thoại xuống và đợi 05 đến 10 phút để Lý Văn T chạy phần mềm rồi Lý Văn T sử dụng điện thoại di động có cài đặt ứng dụng TeamViewer thao tác trên điện thoại của bị hại và chuyển số tiền có trong tài khoản của bị hại đến tài khoản của Lý Văn T.

Với những thủ đoạn như trên, xác định được Lương Văn C, Lý Văn T, Lý Hiểu P đã chiếm đoạt tiền của các bị hại như sau:

- Lương Văn C đã chiếm đoạt 275.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 15-12-2021, Lương Văn C chiếm đoạt của anh Nguyễn Công T tổng số tiền là 255.000.000 đồng, trong đó: 51.000.000 đồng bị hại Nguyễn Công T chuyển đến tài khoản số 134100001276xx mang tên Lê Chí L tại Ngân hàng BIDV (Lương Văn C thuê của người khác bên Campuchia để nhận tiền); số tiền 204.000.000 đồng bị hại Nguyễn Công T chuyển đến tài khoản số 10202038xx mang tên Nông Trung N tại Ngân hàng Vietcombank (Lương Văn C nhờ tài khoản của Nguyễn Ngọc H) để nhận tiền. Ngày 24-01-2022, Lương Văn C chiếm đoạt số tiền 20.000.0000 đồng (không xác định được thông tin về nhân thân của bị hại) chuyển đến tài khoản số 03433441xx mang tên Trần Thị T tại Ngân hàng MB (Lương Văn C nhờ tài khoản của Lý Văn T để nhận tiền nhưng không nói cho Lý Văn T biết đó là tiền do phạm tội mà có).

- Lý Văn T đã chiếm đoạt được số tiền là 101.116.086 đồng, cụ thể: Ngày 16-02-2022, chiếm đoạt của chị Chu Thị Thúy N số tiền 4.748.000 đồng. Ngày 28-3-2022, chiếm đoạt của chị Trần Thị V số tiền 21.640.000 đồng. Ngày 25-4-2022, chiếm đoạt của chị Mùi Thị L số tiền 00.000 đồng; chiếm đoạt của chị Sa Thị T số tiền 10.000.000 đồng. Số tiền 64.528.086 đồng chiếm đoạt còn lại không xác định được thông tin về nhân thân của bị hại.

Số tiền 101.116.086 đồng Lý Văn T chiếm đoạt, Lý Văn T sử dụng các tài khoản ngân hàng do Lý Văn T chiếm đoạt được của người khác để nhận tiền của bị hại chuyển đến, gồm: tài khoản số 03433441xx tại Ngân hàng MB mang tên Trần Thị T; tài khoản số 087365408388xx tại Ngân hàng MB mang tên Vũ Thị T; tài khoản số 03927851xx và tài khoản số 082674159688xx tại Ngân hàng MB mang tên Lê Thị Ngọc H; tài khoản số 088481413599xx tại Ngân hàng MB mang tên Nguyễn Văn K; tài khoản số 03975186xx và tài khoản số 010506179499xx tại Ngân hàng MB mang tên Phạm Thị Huyền T.

- Lý Hiểu P đã chiếm đoạt được số tiền là 54.400.000 đồng, cụ thể: Ngày 07-3-2022, chiếm đoạt của chị Phạm Thị Bích H số tiền 15.000.000 đồng chuyển đến tài khoản số 087365408388xx tại Ngân hàng MB mang tên Vũ Thị T (Lý Hiểu P nhờ tài khoản của Lý Văn T nhận tiền); chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị C số tiền 10.000.000 đồng chuyển đến tài khoản số 087365408388xx tại Ngân hàng MB mang tên Vũ Thị T (Lý Hiểu P nhờ tài khoản của Lý Văn T nhận tiền) Ngày 29-4-2022, chiếm đoạt số tiền 29.400.000 đồng (không xác định được thông tin về nhân thân của bị hại) chuyển đến tài khoản số 03927851xx tại Ngân hàng MB mang tên Lê Thị Ngọc H (Lý Hiểu P nhờ tài khoản của Lý Văn T nhận tiền).

Tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKSLS-P2 ngày 09/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lý Văn Cường về tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tại điểm a khoản 3 Điều 290 Bộ luật Hình sự 2015; các bị cáo Lý Văn T, Lý Hiểu P về tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tại điểm b, đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã rút một phần tiền các bị cáo chiếm đoạt nhưng không các định được bị hại để xác định số tiền các bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn C, Lý Văn T, Lý Hiểu P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Các bị hại vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có đơn yêu cầu các bị cáo trả số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Qua tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn ngoài số tiền không xác định được đã rút thì vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn C, Lý Văn T, Lý Hiểu P phạm tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 290; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 54, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn C; xử phạt bị cáo Lương Văn C từ 05 năm - 06 năm tù; áp dụng các điểm b, đ khoản 2 Điều 290; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Văn T; xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 03 năm 06 tháng - 04 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Hiểu P; xử phạt bị cáo Lý Hiểu P từ 02 năm - 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; buộc các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền đã chiếm đoạt; trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền nộp để khắc phục còn thừa; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định; trả lại vật chứng không liên quan đến tội

phạm, vật chứng liên quan đến tội phạm tịch thu tiêu hủy; các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn T trình bày: Về tội danh, điều luật áp dụng, về các tình tiết giảm nhẹ không tranh luận. Tuy nhiên mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc; Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chấp hành tốt chính sách pháp luật, bố mẹ làm ruộng; bà nội được tặng Kỷ niệm chương, Huy chương; bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố của bị cáo đã khắc phục hậu quả, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 290, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử bị cáo mức thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị; trả lại bị cáo những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, miễn án phí cho bị cáo

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thấy hối hận về việc làm của mình nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, người bào chữa và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Đối với bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng phiên tòa được mở lần thứ hai và bị hại đã có đơn xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Lăng Văn Cường, Lý Văn T, Lý Hiếu P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Từ khoảng tháng 10 năm 2021 đến đầu năm 2022, Lương Văn C, Lý Văn T, Lý Hiếu P đã có thủ đoạn lập các tài khoản Facebook sử dụng tên mạo danh và ảnh đại diện được tải trên mạng Internet, sau đó sử dụng các tài khoản này bình luận vào các trang, hội, nhóm Facebook với nội dung không có thật là "lấy lại facebook, zalo, đọc trộm tin nhắn facebook, zalo, tăng tương tác" với chi phí từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, khi bị hại có nhu cầu trên thì các bị cáo hướng dẫn bị hại thực hiện các bước để chiếm quyền sử dụng tài khoản Facebook rồi sử dụng tài khoản Facebook này để chiếm đoạt tiền của các bị hại khác; ngoài ra bị cáo Thảo còn

có thủ đoạn hướng dẫn bị hại cài đặt ứng dụng TeamViewer để chiếm quyền sử dụng tài khoản Ngân hàng trên điện thoại của bị hại rồi chiếm đoạt số tiền có trong tài khoản của bị hại. Với những thủ đoạn như trên xác định được: Lương Văn C đã chiếm đoạt được của bị hại tổng số tiền là 255.000.000 đồng; Lý Văn T chiếm đoạt được 61.588.000 đồng; Lý Hiểu P đã chiếm đoạt được tổng số tiền là 25.00.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lương Văn C về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 3 Điều 290; bị cáo Lý Văn T theo điểm b, đ khoản 2 Điều 290; bị cáo Lý Hiểu P quy định tại điểm b khoản 290 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn C là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo Lý Văn T, Lý Hiểu P là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân; gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Để có mức án thỏa đáng đối với các bị cáo, ngoài đánh giá về điều kiện hoàn cảnh phạm tội, vai trò, tính chất mức độ của hành vi phạm tội cũng như xem xét đến nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cụ thể như sau:

[6] Về nhân thân: Trong lần phạm tội này cần xác định bị cáo Lương Văn C, Lý Văn T, Lý Hiểu P là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm của bản thân; Trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị xét xử, các bị cáo cùng gia đình đã nộp tiền cho Cơ quan Thi hành án dân sự để bồi thường thiệt hại cho các bị hại cụ thể: Gia đình của bị cáo Phong nộp 54.400.000 đồng, gia đình của bị cáo Thảo nộp 51.000.000 đồng, gia đình của bị cáo Cường nộp 03 lần tổng cộng 255.000.000 đồng. Vì vậy các bị cáo Lý Hiểu P, Lý Văn T, Lương Văn C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Lý Hiểu P có xác nhận của Hội chữ thập đỏ xã Vân Nham về việc có đóng góp ủng hộ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn; Bị cáo Lý Văn T sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; vì vậy các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về vai trò: Bị cáo Lương Văn C là người khởi xướng hướng dẫn bị cáo Lý Văn T về cách thức Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương

tiện điện tử để chiếm đoạt tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm cao nhất; bị cáo Lý Văn T sau khi biết được cách thức Sử dụng mạng xã hội để chiếm đoạt tài sản thì đã hướng dẫn bị cáo Lý Hiểu P về cách thức Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để chiếm đoạt tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò cao hơn bị cáo Lý Hiểu P. Ngoài ra bị cáo Thảo còn thực hiện với vai trò giúp sức cho bị cáo Lý Hiểu P trong việc chiếm đoạt tài sản.

[10] Khi lượng hình cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Cần xử các bị cáo mức án tù có thời hạn đối với Lương Văn C, Lý Văn T cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định. Tuy nhiên bị cáo Lương Văn C có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên bị cáo đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp dưới khung hình phạt cũng đủ tính răn đe, phòng ngừa tội phạm tại địa phương và giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội; đối với bị cáo Lý Văn T ngoài việc bị cáo tự thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, thì bị cáo còn giúp sức cho bị cáo Lý Hiểu P chiếm đoạt tài sản của các bị hại và thực hiện phạm tội nhiều lần nên bị cáo cần bị xử phạt mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên bị cáo Lý Văn T đã khắc phục được toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng vẫn phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo; đối với bị cáo Lý Hiểu P thực hiện với vai trò thứ yếu và đã khắc phục toàn bộ hậu quả và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo có nới cư trú rõ ràng, là người lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, bị cáo có đủ điều kiện để cải tạo tại địa phương, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn đảm bảo tính răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[11] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không đủ điều kiện để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Do các bị cáo đã chiếm đoạt được số tiền các bị hại nên buộc bị cáo Lương Văn C phải bồi thường cho anh Nguyễn Công T số tiền là 255.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ 255.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án; bị cáo Lý Văn T phải bồi thường cho chị Chu Thị Thúy N số tiền 4.748.000 đồng; bồi thường cho chị Trần Thị V số tiền 21.640.000 đồng; bồi thường cho chị Mùi Thị L số tiền 200.000 đồng; bồi thường cho chị Sa Thị T số tiền 10.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án 51.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại, trả lại cho người nhà bị cáo Lý Văn T 14.412.000 đồng; buộc bị cáo Lý Hiểu P phải bồi thường cho chị Phạm Thị Bích H số tiền 15.000.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị C số tiền 10.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự 54.400.000 đồng. Trả lại cho người nhà bị cáo Lý Hiểu P 29.400.000 đồng.

[13] Đối với bị cáo Lương Văn C đã có hành vi chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng nhưng do không xác định được bị hại cụ thể do đó bị cáo Lương Văn C chưa phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền này,

[14] Đối với bị cáo Lý Văn T đã có hành vi chiếm đoạt số tiền 64.528.086 đồng nhưng do không xác định được bị hại cụ thể do đó bị cáo Lý Văn T chưa phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền này.

[15] Đối với bị cáo Lý Hiểu P đã có hành vi chiếm đoạt số tiền 29.400.000 đồng nhưng do không xác định được bị hại cụ thể do đó bị cáo Lý Hiểu P chưa phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền này.

[16] Đối với 27 giao dịch với số tiền 159.500.000 đồng, chuyển đến tài khoản số 17766001122xx, mang tên Lê Chí L, tại Ngân hàng BIDV và 163 giao dịch với số tiền 1.158.439.442 đồng, chuyển đến các tài khoản số 03433441xx, tại Ngân hàng MB, mang tên Trần Thị T; tài khoản số 087365408388xx, tại Ngân hàng MB, mang tên Vũ Thị T; tài khoản số 03927851xx và tài khoản số 082674159688xx, tại Ngân hàng MB, mang tên Lê Thị Ngọc H; tài khoản số 088481413599xx, tại Ngân hàng MB, mang tên Nguyễn Văn K; tài khoản số 03975186xx và tài khoản số 010506179499xx, tại Ngân hàng MB, mang tên Phạm Thị Huyền T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị các Ngân hàng cung cấp thông tin người chuyển tiền, nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời. Cơ quan điều tra đã gửi thông báo truy tìm bị hại đến các Cục nghiệp vụ Bộ Công an; Công an các tỉnh, thành phố; Cổng thông tin điện tử; các cơ quan báo chí tỉnh Lạng Sơn; Trang thông tin điện tử tỉnh Lạng Sơn, nhưng đến nay chưa có bị hại nào đến trình báo. Ngày 23/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định tách hành vi, tài liệu liên quan đến các khoản tiền và các tài khoản nêu trên để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[17] Về biện pháp tư pháp: Các bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại và các bị cáo đã phải bồi thường, nên không xem xét.

[18] Về vật chứng: Các vật chứng là tài sản dùng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy; vật là giấy tờ tuy thân, tài sản không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

[19] Về án phí: Do bị kết án nên các bị cáo, Lương Văn C, Lý Hiểu P mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; đối với án phí có giá ngạch, do các bị cáo đã nộp số tiền này tại cơ quan thi hành án để khắc phục hậu quả nên các bị cáo không phải chịu án phí có giá ngạch; bị cáo Lý Văn T là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và xin miễn án phí, nên miễn án phí cho bị cáo.

[20] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, của những người bào chữa cho bị cáo; đề nghị nào phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[21] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Văn C.

Căn cứ điểm b, đ khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lý Văn T.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lý Hiểu P.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH1, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn C, Lý Văn T, Lý Hiểu P phạm tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lương Văn C 05 (năm) năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo, ngày 05/02/2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Lý Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, bị cáo được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 26/11/2022 đến ngày 24/6/2023.

2.3. Xử phạt bị cáo Lý Hiểu P 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng (bốn mươi tám tháng). Giao bị cáo Lý Hiểu P cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lương Văn C, Lý Văn T, Lý Hiểu P.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

3.1. Buộc bị cáo Lương Văn C phải bồi thường cho anh Nguyễn Công T tổng số tiền là 255.000.000 đồng (hai trăm năm mươi năm triệu đồng). Xác nhận ông Lương Văn D và bà Vy Thị Q là bố mẹ của bị cáo đã nộp đủ số tiền này tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo các biên lai: Số AA/2021/ 0004591, ngày 05/9/2023; Số 0004528, ngày 12/12/2023; Số 0004538, ngày 08/01/2024.

3.2. Buộc bị cáo Lý Văn T phải bồi thường:

+ Cho chị Chu Thị Thúy N số tiền 4.748.000 đồng (bốn triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng);

+ Cho chị Trần Thị V số tiền 21.640.000 đồng (hai mươi mốt triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng);

+ Cho chị Mùi Thị L số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

+ Cho chị Sa Thị T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

Xác nhận ông Lý Văn V là bố của bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn 51.000.000 đồng (năm mươi một triệu đồng) theo biên lai số AA/2021/ 0004956, ngày 21/8/3023. Trả lại cho ông Lý Văn V số tiền 14.412.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm mười hai nghìn đồng).

3.3. Buộc bị cáo Lý Hiểu P phải bồi thường:

+ Cho chị Phạm Thị Bích H số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng);

+ Cho chị Nguyễn Thị C số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xác nhận mẹ bị cáo là bà Vi Thị H đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn số tiền 54.400.000 đồng (năm mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/ 0004809, ngày 07/02/2023. Trả lại cho bà Vi Thị H số tiền 29.400.000 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số Imei: 35531608564801 đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim điện thoại số thuê bao 03893522xx;

- 01 phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của Vi Đức L, Nguyễn Thị Thu H và hai dấu đỏ của của Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an, bên trong đựng 01 (một) sợi dây truyền kim loại màu vàng, được chế tác dạng các mắt xích hình trụ rỗng nối với nhau có tổng khối lượng 9,66 gam và 01 (một) mặt dây truyền kim loại màu vàng có gắn các viên đá không màu có tổng khối lượng 6,39 gam;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số Imei; 358688601105406, bên trong có gắn 01 sim điện thoại di động mạng Viettel số thuê bao: 03987303xx, Imei 2: 358688601090566;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng, số Imei 356712119914901, bên trong có gắn 01 sim điện thoại di động mạng Viettel số thuê bao 03825495xx, Imei 2: 356712118567809 đã qua sử dụng

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, số số Imei: 353974108662452, bên trong có gắn sim thuê bao 09833760xx đã qua sử dụng;

4.2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) thẻ ngân hàng MB số 40890410968703xx, mang tên Nguyễn Văn K;

- 01 (một) thẻ Visa ngân hàng MB, màu đen, số serial 5UFQ0B0, trên thẻ có số 107964108;

- 01 (một) sim điện thoại di động Viettel, số thuê bao 03927851xx có dãy số 8984,04800,03858,92865;

- 01 (một) sim điện thoại di động Viettel, số thuê bao 03975186xx, có dãy số 8984,04800,03235,72482;

4.3. Trả lại:

+ Cho bị cáo Lý Hiểu P:

- 01 (một) case máy tính màu trắng, vỏ máy có in chữ "MIK" đã qua sử dụng;

- 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu Sam Sung màu trắng, kích thước 27 inch, mã sản phẩm: LC27F397FHEXXV đã qua sử dụng./.

+ Cho bị cáo Lý Văn T:

- 01 (một) bộ máy vi tính để bàn (gồm 01 case; 01 màn hình LG; 01 bàn phím, 01 chuột máy tính) đã qua sử dụng;

01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lý Văn T cấp ngày 06/7/2022;

5. Về án phí: Các bị cáo Lương Văn C, Lý Hiểu P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước; bị cáo Lý Văn T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PA 09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Đức Trí